

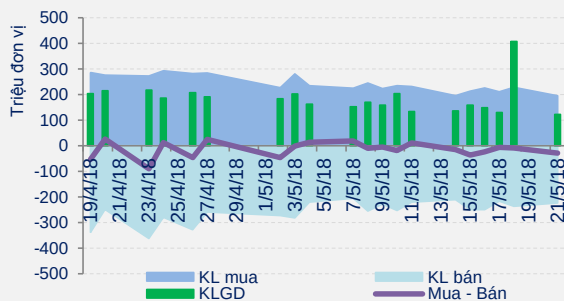
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/5/2018

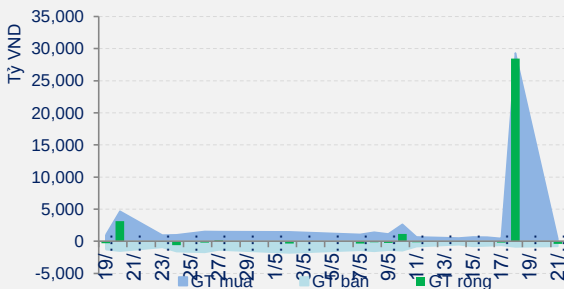
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,014.98	119.66
% Thay đổi	↓ -2.46%	↓ -1.33%
KLGD (CP)	121,868,402	35,105,462
GTGD (tỷ đồng)	3,589.54	523.70
Tổng cung (CP)	224,005,940	61,723,000
Tổng cầu (CP)	195,001,090	50,254,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,431,980	2,051,901
KL mua (CP)	8,767,980	988,300
GTmua (tỷ đồng)	388.20	17.00
GT bán (tỷ đồng)	803.73	41.55
GT ròng (tỷ đồng)	(415.53)	(24.54)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.18%	10.8	2.4	3.2%
Công nghiệp	↓ -0.01%	17.3	4.0	11.2%
Dầu khí	↑ 1.11%	13.7	2.6	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.40%	17.2	5.2	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	15.4	3.1	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.56%	21.1	7.3	11.2%
Ngân hàng	↑ 0.20%	14.9	2.4	21.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.55%	9.9	2.1	9.4%
Tài chính	↑ 0.32%	37.6	5.1	29.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.65%	17.6	3.6	2.6%
VN - Index	↓ -2.46%	20.4	4.9	109.7%
HNX - Index	↓ -1.33%	12.2	1.9	-9.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Giao dịch trong phiên hôm nay trở nên tiêu cực dần về chiều khi mà áp lực cung tăng dần, trong khi đó lực cầu lại yếu ớt khiến cho cả hai chỉ số thị trường đều kết phiên ở mức thấp nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 25,56 điểm (-2,46%) xuống 1.014,98 điểm; HNX-Index giảm 1,61 điểm (-1,33%) xuống 119,66 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp với giá trị giao dịch chỉ đạt 4.240 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 158 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 682 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 218 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 312 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ vào đầu phiên trước khi giảm dần về cuối phiên khi bên bán nắm quyền chủ động trên thị trường và bên mua bắt đáy tỏ ra rất yếu ớt. Phần lớn các cổ phiếu trụ cột đều giảm mạnh trong phiên hôm nay, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường như VIC (-7%), GAS (-5,7%), VNM (-3%), BID (-4,4%), MSN (-3,8%), VCB (-1,4%), VRE (-4,5%), VJC (-3,2%), CTG (-2,2%), SAB (-0,6%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn rất ít các cổ phiếu lớn là duy trì được sắc xanh cho đến hết phiên như MWG (+4,1%), BHN (+4,6%), VPB (+1%), HDB (+1,4%), FPT (+0,3%). Trên sàn HNX, ACB (-1,4%), SHB (-4%), VCS (-2,4%), VGC (-2%), VCG (-2,2%) giảm giá khiến HNX-Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Cổ phiếu Vinhomes (VHM) có phiên thứ hai liên tiếp không khớp cổ phiếu nào, vẫn đứng ở mức 110.500 đồng, dư mua trần hơn 700 nghìn cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau hai tuần liên tiếp đều tăng mạnh trong phiên đầu tuần thì thị trường đã giảm mạnh trở lại trong phiên đầu tuần này. Thanh khoản của thị trường vẫn rất thấp cho thấy dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài quan sát và chưa vội vàng bắt đáy. Điều tích cực hiện tại là đường trendline hỗ trợ được nối bởi đáy của các phiên rũ bỏ trước đó vẫn chưa bị vi phạm, gợi mở cơ hội cho một phiên hồi phục kỹ thuật. Mã trụ lớn VHM có thể sẽ có giao dịch trong phiên tiếp theo do lượng hàng T+3 sẽ về tài khoản nhà đầu tư cũng giúp cho tâm lý nhà đầu tư trở nên yên tâm hơn trong giai đoạn này. Tuy nhiên, rủi ro thị trường vẫn ở mức cao nên các phiên hồi phục là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 22/5, lực cầu tại các ngưỡng hỗ trợ đang ở rất gần có thể giúp chỉ số VN-Index hồi phục nhẹ trở lại với nền tảng thanh khoản thấp. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.043,82 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán tăng dần trong khi lực cầu yếu ớt đã khiến chỉ số lao dốc và kết phiên ở mức điểm thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 25,56 điểm (-2,46%) xuống 1.014,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 8.600 đồng, GAS giảm 6.500 đồng, VNM giảm 5.100 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 4.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 122,1 điểm. Từ đầu giờ chiều trở đi, áp lực cung khiến chỉ số lùi về sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,61 điểm (-1,33%) xuống 119,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, SHB giảm 400 đồng, VCS giảm 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, CAG tăng 9.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 414,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,7 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 122,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 72,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 362 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 24,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,2 tỷ đồng tương ứng với 566 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 549 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu.

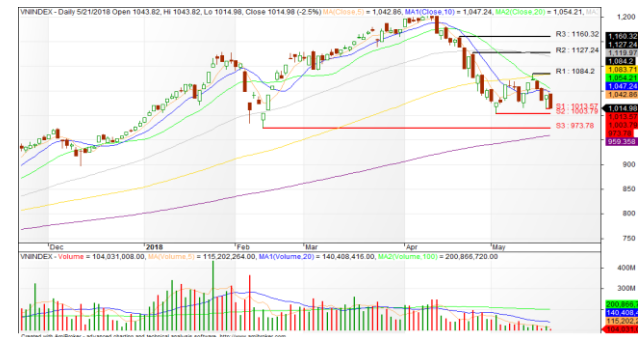
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 có thể đạt 7,02%

Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội Quốc gia (NCIF) vừa đưa ra dự báo, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 ở kịch bản cao có thể lên tới 7,02%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh vẫn ở mức thấp với 104 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.040-1.045 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.085-1.120 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 22/5, lực cầu tại các ngưỡng hỗ trợ đang ở rất gần có thể giúp chỉ số VN-Index hồi phục nhẹ trở lại với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 121,5-122 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 125,5-129,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 22/5, lực cầu tại các ngưỡng hỗ trợ dưới có thể giúp HNX-Index hồi phục nhẹ trở lại với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

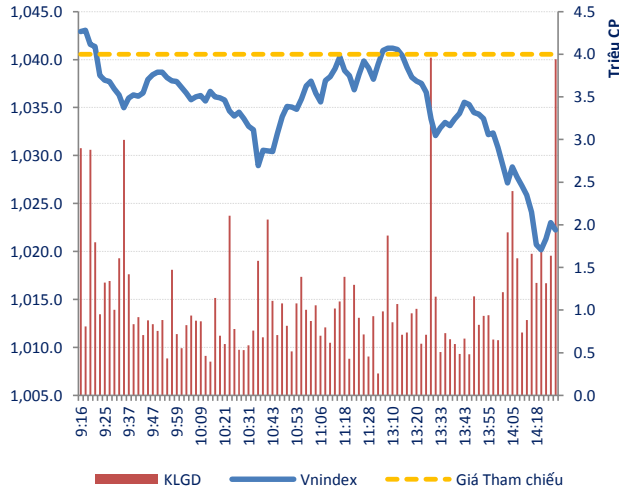
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,51 - 36,61 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Trong khi đó, tại thị trường trong nước, sáng nay 21/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.590 VND, không đổi so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

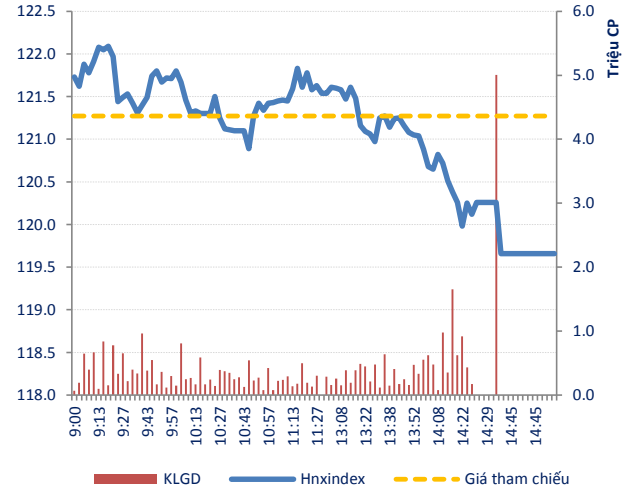
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,4 USD/ounce tương ứng với 0,73% xuống 1.281,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,33 điểm tương ứng với 0,35% lên 93,91 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1728 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3415 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,34 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,5% lên 71,73 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/5, chỉ số Dow Jones tăng 1,11 điểm lên 24.715,09 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 28,13 điểm tương ứng 0,38% xuống 7.354,34 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,16 điểm tương ứng 0,26% xuống 2.712,97 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

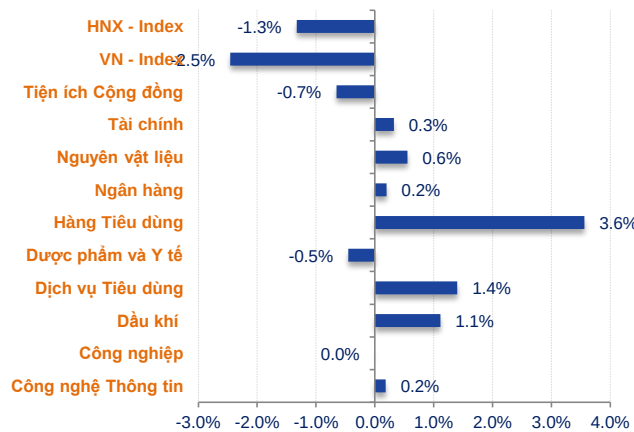
KLGD và VN-Index trong phiên



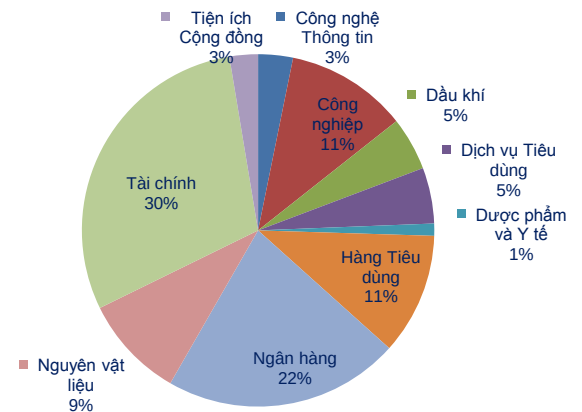
KLGD và HNX-Index trong phiên



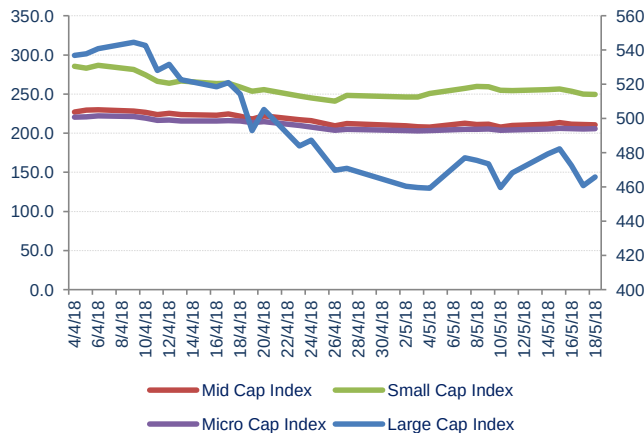
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



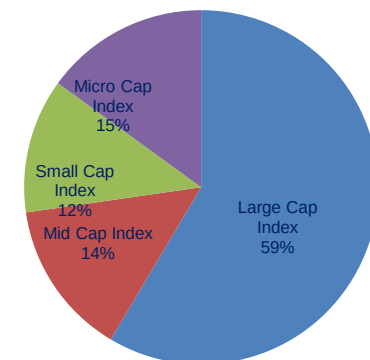
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	553,450	VRE	1,598,430
2	APC	422,700	VIC	1,034,880
3	HDB	361,800	DRC	1,033,040
4	OGC	145,000	DXG	839,940
5	VCB	120,860	HPG	827,940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	270,100	VGC	565,900
2	SHS	165,600	PVS	548,700
3	SHB	12,300	IVS	123,900
4	HMH	7,600	RCL	99,500
5	API	6,600	VCG	85,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	53.00	52.00	↓ -1.89%	7,653,660
SSI	33.00	32.00	↓ -3.03%	4,716,910
HSG	14.00	13.10	↓ -6.43%	4,675,610
MBB	30.30	29.60	↓ -2.31%	4,283,170
HHS	4.59	4.57	↓ -0.44%	3,803,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.00	9.60	↓ -4.00%	7,616,748
PVS	20.60	19.90	↓ -3.40%	5,209,627
CEO	16.20	16.70	↑ 3.09%	2,289,651
ACB	42.80	42.20	↓ -1.40%	2,133,680
VGC	25.50	25.00	↓ -1.96%	1,608,650

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCD	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
CTF	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
VAF	9.40	10.05	0.65	↑ 6.91%
TIX	36.25	38.75	2.50	↑ 6.90%
LAF	6.40	6.84	0.44	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BED	28.30	31.20	2.90	↑ 10.25%
ARM	43.20	47.50	4.30	↑ 9.95%
HGM	38.20	42.00	3.80	↑ 9.95%
QHD	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIC	123.00	114.40	-8.60	↓ -6.99%
COM	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%
DAT	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
TTF	4.90	4.56	-0.34	↓ -6.94%
HTL	25.25	23.50	-1.75	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TDN	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
SDP	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
FDT	41.10	37.00	-4.10	↓ -9.98%
BBS	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	7,653,660	13.6%	2,115	24.6	3.5
SSI	4,716,910	3250.0%	2,607	12.3	1.8
HSG	4,675,610	16.9%	2,562	5.1	0.8
MBB	4,283,170	14.1%	2,278	13.0	1.7
HHS	3,803,300	3.9%	461	9.9	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,616,748	11.8%	1,409	6.8	0.8
PVS	5,209,627	6.6%	1,787	11.1	0.8
CEO	2,289,651	9.2%	1,349	12.4	1.5
ACB	2,133,680	17.5%	2,568	16.4	2.5
VGC	1,608,650	8.4%	1,356	18.4	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCD	↑ 7.0%	11.8%	1,830	4.9	0.8
CTF	↑ 7.0%	9.6%	1,205	16.5	1.6
VAF	↑ 6.9%	12.3%	1,562	6.4	0.8
TIX	↑ 6.9%	10.7%	2,783	13.9	1.6
LAF	↑ 6.9%	-4.9%	(606)	-	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	-5.2%	(536)	-	0.1
BED	↑ 10.2%	18.9%	2,440	12.8	2.3
ARM	↑ 10.0%	22.0%	3,222	14.7	3.0
HGM	↑ 9.9%	15.0%	2,650	15.8	2.4
QHD	↑ 9.9%	0.8%	138	136.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	553,450	N/A	N/A	N/A	N/A
APC	422,700	27.3%	6,102	4.9	1.2
HDB	361,800	17.3%	2,450	16.8	2.6
OGC	145,000	-51.6%	(1,504)	-	2.7
VCB	120,860	19.2%	2,887	19.3	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	270,100	9.2%	1,349	12.4	1.5
SHS	165,600	33.0%	4,715	3.5	1.0
SHB	12,300	11.8%	1,409	6.8	0.8
HMH	7,600	8.2%	1,619	7.3	0.6
API	6,600	9.1%	1,068	23.0	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	301,754	8.4%	1,620	70.6	9.2
VHM	296,097	14.3%	7,048	15.7	3.2
VNM	240,907	40.7%	6,935	23.9	9.3
GAS	207,664	23.3%	5,231	20.7	4.7
VCB	200,396	19.2%	2,887	19.3	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,766	17.5%	2,568	16.4	2.5
VCS	16,960	52.9%	7,275	14.6	3.5
SHB	11,550	11.8%	1,409	6.8	0.8
VGC	11,209	8.4%	1,356	18.4	1.8
PVS	8,889	6.6%	1,787	11.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2.00	17.9%	2,598	8.3	1.3
VHG	1.83	-105.9%	(7,857)	-	0.4
PLX	1.80	13.9%	2,920	22.6	3.6
NVT	1.74	-98.7%	(5,281)	-	1.7
VCI	1.72	32.5%	7,534	13.2	3.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.08	22.0%	3,222	14.7	3.0
KTS	2.03	5.7%	1,662	12.6	0.7
SHS	1.86	33.0%	4,715	3.5	1.0
ACB	1.69	17.5%	2,568	16.4	2.5
TDN	1.68	11.5%	1,289	3.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
